

CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG



**BÁO CÁO
THƯỜNG NIÊN
NĂM 2018**

Số: 03/BC-TTR

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 03 năm 2019

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÁN THÉP THÁI TRUNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 03 /BC-TTR

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 03 năm 2019

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2018

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CÁN THÉP THÁI TRUNG
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4600451322 cấp thay đổi lần thứ 6 ngày 21/08/2015.
- Vốn điều lệ: 508.000.001.467 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 508.000.001.467 đồng
- Địa chỉ: Tổ 21, phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
- Số điện thoại: 02083 735 690
- Số fax: 02083 735 716
- Website: www.ttr.com.vn
- Mã cổ phiếu: TTS
- Sàn giao dịch: UpCoM

Quá trình hình thành và phát triển:

- Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

+ Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung được hình thành trên cơ sở Công văn số 292/VNS ngày 12/03/2008 của Tổng Công ty Thép Việt Nam về chủ trương đầu tư xây dựng công trình Nhà máy Cán thép công suất 500.000 tấn/năm theo hình thức Công ty cổ phần gồm Công ty Gang thép Thái Nguyên và các doanh nghiệp khác có năng lực về vốn tham gia xây dựng dự án;

+ Ngày 29/08/2008 Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên cấp Giấy chứng nhận với sự tham gia góp vốn của ba (03) cổ đông sáng lập là Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên, Công ty TNHH Thương mại & Du lịch Trung Dũng và Công ty TNHH Thương mại & Xây dựng Hà Nam với mức vốn điều lệ đăng ký là 750 tỷ đồng;

+ Ngày 19/11/2008 được UBND tỉnh Thái Nguyên cấp giấy chứng nhận đầu tư số: 17 121 000 096 với tổng vốn đầu tư là 1.498 tỷ đồng Việt Nam;

+ Ngày 16/07/2009 Tổ chức Lễ ký hợp đồng gói thầu EPC Xưởng cán thép và các công trình phụ trợ Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy cán thép công suất 500.000 tấn/năm với Tập đoàn Danieli - Italia cung cấp, lắp đặt và chuyển giao công nghệ.

+ Ngày 19/07/2009 Công ty tổ chức Lễ khởi công xây dựng Nhà máy

+ Ngày 13/04/2013 đến 04/06/2013 Công ty tổ chức sản xuất thử và chứng minh công suất thành công các loại sản phẩm thép xây dựng bao gồm: Thép thanh vằn và tròn trơn có đường kính từ D10 – D40 đạt tiêu chuẩn và chất lượng quốc tế, chính thức tham gia vào thị trường thép xây dựng trong và ngoài nước.

+ Ngày 29/08/2013 Công ty tổ chức Lễ Khánh thành Nhà máy đưa Nhà máy đi vào sản xuất theo kế hoạch.

+ Ngày 16/09/2013 Công ty đón nhận Chứng chỉ Quản lý chất lượng ISO 9001 – 2008; Chuyển đổi phiên bản ISO 9001 – 2015 ngày 01/08/2018.

- Các sự kiện khác:

+ Ngày 06/05/2009: Thành lập Công đoàn cơ sở Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung;

+ Ngày 06/08/2013: Thành lập Đảng bộ Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung trực thuộc Đảng bộ Công ty cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

+ Ngày 18/06/2014: Thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung.

+ Ngày 15/01/2015: Thành lập BCH Quân sự Công ty cổ phần Cán thép Thái Trung.

+ Ngày 08/11/2016: Thành lập Hội Cựu chiến binh Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất:

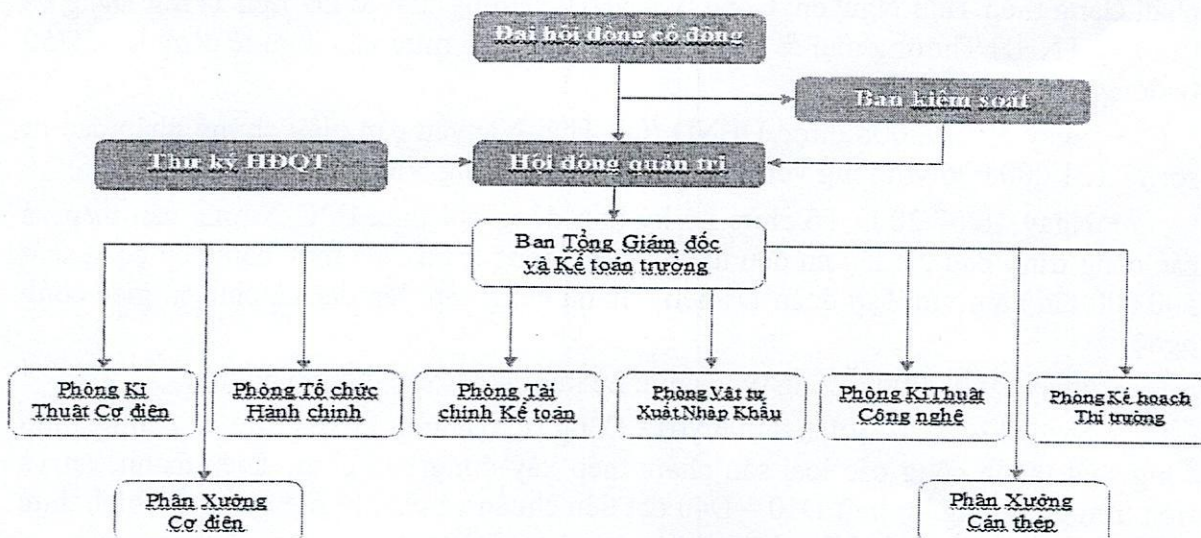
TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sắt, thép, gang (sản xuất thép);	2410
2	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (bán buôn sắt thép, phôi thép, quặng kim loại)	4662

- Địa bàn kinh doanh (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất)

Địa bàn kinh doanh của Công ty hiện nay chủ yếu là tại tỉnh Thái Nguyên. Công ty hiện chưa lập Hệ thống phân phối sản phẩm ở các tỉnh, thành phố khác.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

a) Mô hình quản trị:



b) Cơ cấu bộ máy quản lý:

- Đại hội đồng cổ đông.

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung. Đại hội cổ đông có quyền và nhiệm vụ thông qua định hướng phát triển, quyết định các phương án, nhiệm vụ sản xuất kinh doanh; quyết định sửa đổi, bổ sung vốn điều lệ của Công ty; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; và quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty và các quyền, nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.

- Hội đồng quản trị.

Hội đồng quản trị là tổ chức quản lý cao nhất của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 (ba) thành viên; 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 02 (hai) thành viên với nhiệm kỳ là 5 (năm) năm. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị nhân danh Công ty quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc và những cán bộ quản lý khác trong Công ty. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do Pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ quy định.

- Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát của Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC nhằm đảm bảo lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

- Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc của Công ty bao gồm 03 (ba người): 01 Tổng Giám đốc và 02 Phó Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc điều hành, quyết định các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao quy định tại Điều lệ Công ty.

Các Phó Tổng Giám đốc giúp việc Tổng Giám đốc trong từng lĩnh vực cụ thể và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc về các nội dung công việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc được Tổng Giám đốc ủy quyền theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và quy chế của Công ty.

c) Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết): Không có

4. Định hướng phát triển.

a) Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Về sản xuất: Tăng cường các giải pháp về kỹ thuật công nghệ nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng thiết bị, giảm các tiêu hao về vật tư, nguyên nhiên vật liệu, giảm các chi phí, hạ giá thành sản phẩm trên nguyên tắc đảm bảo về số lượng, chất lượng sản phẩm;

- Duy trì và vận hành hệ có hiệu quả thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và hệ thống phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

- Về kinh doanh: Khai thác thêm thị trường tiềm năng ở trong nước, tiếp cận thị trường ở ngoài nước bằng chính sách “Đáp ứng cao nhất các yêu cầu hợp lý của khách hàng về giá cả, chất lượng sản phẩm và dịch vụ”;

- Về xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực: Công ty sẽ tiếp tục công tác đào tạo cán bộ, công nhân kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đáp ứng được chiến lược trên;

b) Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Tập trung nguồn lực để xây dựng Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành thép Việt nam.

Những chiến lược và định hướng nêu trên với mục tiêu gia tăng gia tăng sức cạnh tranh trên thị trường về chất lượng sản phẩm, giá cả và chất lượng dịch vụ. Đảm bảo cho sản phẩm của Công ty có một thị phần ở trong nước phù hợp với năng lực sản xuất và tiến tới xuất khẩu sản phẩm ra nước ngoài.

c) Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty:

- Các mục tiêu chung:

+ Nhận thức rõ về lợi ích của việc lồng ghép trách nhiệm xã hội doanh nghiệp đối với sự phát triển bền vững của doanh nghiệp, cộng đồng và xã hội.

+ Thực hiện lồng ghép trách nhiệm xã hội doanh nghiệp như là một phần không thể tách rời trong chiến lược sản xuất, kinh doanh của đơn vị, trong đó thể hiện sự quan tâm tới các vấn đề dưới đây:

. Môi trường.

. Lao động.

. Sự tham gia của cộng đồng và phát triển cộng đồng.

. Giáo dục và đào tạo nhân viên.

. Kinh doanh trung thực.

. Quan hệ khách hàng (dịch vụ chăm sóc khách hàng, hỗ trợ giải quyết khiếu kiện và tranh chấp).

. Việc điều hành doanh nghiệp và quyền cá nhân hợp pháp của người lao động.

- Các mục tiêu cụ thể:

+ Lĩnh vực Môi trường:

. Phòng ngừa, khắc phục ô nhiễm: Có chính sách và giải pháp phòng ngừa rủi ro, sự cố môi trường, hạn chế thấp nhất tác động xấu tới môi trường xung quanh. Khắc

phục ô nhiễm, suy thoái môi trường; Phục hồi và cải thiện môi trường; Bảo vệ đa dạng sinh học.

. Bảo vệ môi trường: Chủ động đầu tư xây dựng, vận hành hiệu quả hệ thống thu gom xử lý nước thải, chất thải rắn, bụi, khói, tiếng ồn. Duy trì quan trắc, kiểm soát các nguồn thải để xử lý kịp thời,

. Sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên: Sử dụng tiết kiệm và có hiệu quả nguyên, nhiên liệu, đồng thời tăng cường sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, ứng dụng các thực hành tốt công nghệ, quy trình sản xuất sạch;

. Phát triển bền vững: Có giải pháp hiệu quả trong việc kết hợp chặt chẽ, hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế và bảo vệ môi trường. Có sáng kiến và triển khai thành công các chương trình, dự án về cải thiện và bảo vệ môi trường; Lồng ghép các hoạt động cải thiện, bảo vệ môi trường vào chiến lược phát triển bền vững và mang lại lợi ích cho Công ty;

. Giảm thiểu tác động và ứng phó với biến đổi khí hậu: Có kế hoạch, chương trình ứng phó với biến đổi khí hậu trên góc độ doanh nghiệp.

. Trách nhiệm xã hội về môi trường: Có các hoạt động chung tay bảo vệ môi trường như: Đầu tư xây dựng các công trình thu gom, xử lý nước thải, rác thải trong địa bàn dân cư; Trồng cây xanh, xây công trình nước sạch vệ sinh môi trường; Tuyên truyền nâng cao nhận thức cộng đồng về bảo vệ môi trường tại khu dân cư....

+ *Lĩnh vực Lao động:*

. Tuân thủ tốt pháp luật về lao động;

. Có các chính sách cải thiện điều kiện làm việc và an toàn vệ sinh lao động cũng như môi trường làm việc cho người lao động;

. Có các công cụ truyền thông và đối thoại xã hội phục vụ cho việc xây dựng quan hệ lao động hài hòa;

. Có chính sách cụ thể về phát triển nguồn nhân lực.

5. *Các rủi ro:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường):

Là ngành công nghiệp quan trọng của nền kinh tế, ngành thép chịu mọi biến động của nền kinh tế quốc dân cũng như biến động của nền kinh tế thế giới trong xu hướng toàn cầu hóa, tự do mậu dịch;

Là một đất nước đang phát triển, Việt Nam vẫn đang trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, do đó xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng là nhu cầu cần thiết, đây là động lực thúc đẩy sự phát triển của ngành thép Việt Nam trong những năm qua và trong tương lai;

- *Rủi ro về luật pháp:*

+ Hoạt động sản xuất của Công ty cũng sẽ bị ảnh hưởng từ các quy định của Nhà nước về thuế như thuế xuất nhập khẩu, thuế tài nguyên môi trường...

+ Hiện nay, hệ thống luật pháp Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện, sửa đổi, do đó có thể tạo ra các rủi ro về mặt pháp lý đối với Công ty trong quá trình hoạt động. Để hạn chế những rủi ro này Công ty cần tích cực nghiên cứu, tìm hiểu, nắm bắt kịp thời những thay đổi về hệ thống luật pháp cũng như chủ trương, chính sách của Nhà nước để có những điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh cho phù hợp. Ngoài ra cố gắng hạn chế các rủi ro về mặt pháp lý khác như trong quan hệ về hợp đồng kinh tế với các đối tác bằng cách tham vấn các luật sư, chuyên gia pháp lý đối với những vấn đề liên quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- *Rủi ro đặc thù:*

+ Rủi ro về lãi suất: Hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh thép, nhu cầu vốn lưu động để duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh hằng ngày là rất lớn. Ngoài ra trong đầu tư phát triển, nâng cao năng lực sản xuất, quy mô của Công ty thì vốn cố định cũng không nhỏ. Vì vậy rủi ro biến động lãi suất sẽ tác động trực tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Để hạn chế rủi ro này, Công ty cần tạo lập, duy trì mối quan hệ chặt chẽ với hệ thống các Ngân hàng thương mại để có mức lãi suất đi vay cạnh tranh có lợi cho hoạt động của Công ty, đồng thời hạn chế nhu cầu vay vốn lưu động.

. Đẩy nhanh vòng quay hàng tồn kho thông qua quản trị hàng tồn kho và dự trữ nguyên, nhiên vật liệu;

. Đẩy mạnh phương thức bán hàng thanh toán trực tiếp để giảm số ngày một vòng quay các khoản phải thu. Đồng thời tăng cường số vòng quay các khoản phải trả.

+ Rủi ro về tỷ giá:

Là đơn vị sản xuất và kinh doanh thép, nguyên nhiên liệu chủ yếu mua trong nước cho, đơn vị chỉ nhập khẩu rất nhỏ vật tư phụ tùng do vậy biến động về tỷ giá hối đoái ảnh hưởng không nhiều đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty;

+ Rủi ro cạnh tranh: Hiện nay các doanh nghiệp thép đang phải chịu sự cạnh tranh gay gắt từ trong nội bộ ngành từ sự ra đời của hàng loạt các dự án sản xuất thép tạo ra nguồn cung lớn. Đồng thời còn chịu áp lực cạnh tranh từ nguồn thép nhập khẩu từ nước ngoài.

Công ty vừa hoàn thành giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản, bắt đầu đi vào sản xuất sản phẩm. Hiện tại thị trường thép cạnh tranh rất khốc liệt, Công ty mới thành lập và đi vào sản xuất nhưng chưa tham gia được vào thị trường nên ảnh hưởng rất lớn đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, vì vậy công ty đã chủ động tìm kiếm khách hàng để sản xuất sản phẩm cho các thương hiệu nổi tiếng để duy trì sản xuất, ổn định đội ngũ, đảm bảo thanh toán cho ngân hàng.

- Rủi ro khác: Là các rủi ro bất khả kháng như thiên tai...sẽ gây ra những tổn thất về người và tài sản cũng như sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

- Rủi do về môi trường:

+ Ngành sản xuất công nghiệp đặc biệt là công nghiệp nặng luôn tiềm ẩn những yếu tố gây tác động đến môi trường sống.

+ Giải pháp: Luôn tuân thủ các chính sách, quy định về môi trường, lựa chọn công nghệ tiên tiến đồng thời không ngừng cải tiến sản xuất để giảm thiểu tác động đến môi trường.

II. Tình hình hoạt động trong năm 2018:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Năm 2018		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH2018/TH2017	TH/KH 2018
1	2	3	4	5	6	7=6/4	8=6/5
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	508	508	508	100,00	100,00
2	Sản phẩm thép cán các loại	Tấn	347.710	430.000	352.361	101,34	81,94
3	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập khác	Tr.đ	1.204.466	2.939.000	2.510.321	208,42	85,41
3.1	Các khoản giảm trừ DT	Tr.đ	-	-	-		
3.2	Tổng DT và các khoản TN khác sau giảm trừ	Tr.đ	1.204.466	2.939.000	2.510.321	208,42	85,41
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	23.440	15.000	6.074	25,91	40,49
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	23.440	15.000	6.074	25,91	40,49
6	Nộp ngân sách nhà nước	Tr.đ	18.009	22.000	15.250	84,68	69,32
7	Lao động bình quân	Người	300	300	298	99,33	99,33
8	Thu nhập bình quân (người/tháng)	1000 đ	7,472	8,10	8,160	109,21	100,74
9	Cổ tức	%					

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm:

- Trong năm 2018, việc sử dụng nguồn nhiên liệu khí CNG cho việc nung phôi cán đã đưa đến hiệu quả rõ rệt. Tuy nhiên, trong năm nguồn cung cấp khí CNG không ổn định, ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo sử dụng song song hai nguồn nhiên liệu khí CNG và dầu FO. Giảm sự phụ thuộc vào nguồn nhiên liệu khí CNG.

- Giảm tiêu hao nhiên liệu so với định mức đề ra.

- Các thiết bị lò nung hoạt động ổn định hơn.

- Môi trường, mặt bằng làm việc sạch sẽ, từ đó giảm giá thành sản xuất các sản phẩm.

- Sản xuất ổn định, các tổ chức tín dụng đã tạo điều kiện thuận lợi trong việc cung cấp hạn mức tín dụng và cơ cấu lại thời gian trả nợ của dự án, góp phần giảm bớt áp lực về tài chính cho Công ty tránh nợ quá hạn.

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch:

Trước tình hình tiêu thụ thép có nhiều biến động. Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đã nỗ lực phân đầu và đặt được một số mục tiêu kế hoạch đề ra.

+ Tổng doanh thu và các khoản thu nhập khác: 2.510,32 tỷ đồng, đạt 85,41 % so với kế hoạch.

+ Lợi nhuận: 6,074 tỷ đồng, đạt 40,49% so với kế hoạch .

+ Thu nhập bình quân: 8,16 triệu đồng/người-tháng, đạt 100,74 % so với kế hoạch.

- Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật đều giảm so với định mức đề ra.

Có được điều trên là do các phòng ban đã phối hợp chuẩn bị các điều kiện kỹ thuật, nguyên nhiên vật liệu, năng lượng đáp ứng đủ và kịp thời cho sản xuất. Qua quá trình sản xuất trình độ tay nghề của người lao động được nâng lên, tỷ lệ phế phẩm đã giảm đạt quy định của Công ty, các sản phẩm cán chế đã đạt được sự ổn định và giảm được các sự cố công nghệ.

2. Tổ chức và nhân sự:

- Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác.

Danh sách Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng:

- | | |
|----------------------|---------------------|
| + Ông Trần Tuấn | - Tổng Giám đốc |
| + Ông Phạm Thế Dũng | - Phó Tổng Giám đốc |
| + Ông Phan Đình Hạnh | - Phó Tổng Giám đốc |

Sơ yếu lý lịch Ban điều hành và Kế toán trưởng:

1. Ông Trần Tuấn – Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Ông	: Trần Tuấn
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 28/02/1967
Nơi sinh	: Mỹ Hào, Mỹ Văn, Hưng Yên
Số CMND	: 090765736; Cấp tại Thái Nguyên
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Mỹ Hào, Mỹ Văn, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	: Số nhà 8/2, tổ 1, phường Hương Sơn, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Trình độ văn hóa	:	12/12
Trình độ chuyên môn	:	Kỹ sư cán thép
Quá trình công tác	:	
06/1988 - 05/1998	:	Công nhân tại nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
06/1998 - 04/2001	:	Trưởng ca công nghệ tại nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
05/2001 - 11/2005	:	Phó Quản đốc phân xưởng cán thép tại Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
12/2005 - 09/2011	:	Quản đốc phân xưởng tại Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang Thép Thái Nguyên
10/2011 - 04/2015	:	Phó Giám đốc – CTCĐ Nhà máy Chi nhánh CTCP Gang thép Thái Nguyên - Nhà Máy Cán thép Lưu Xá
05/2015 - 04/2016	:	TV Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung
05/2016 - 12/2018	:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cán Thép Thái Trung
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	:	Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác	:	Không
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	:	Sở hữu đại diện: 23.793.826 cổ phần của Công ty CP Gang thép Thái Nguyên chiếm 46,84% VDL - Sở hữu cá nhân: Không
Hành vi vi phạm pháp luật:	:	Không
Các khoản nợ đối với công ty:	:	Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	:	Tiền lương
Số cổ phần của những người có liên quan:	:	Không
2. Ông Phạm Thế Dũng - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc		
Ông	:	Phạm Thế Dũng

Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 01/08/1961
Nơi sinh	: Thái Nguyên
Số CMND	: 090 468 795; Cấp tại Thái Nguyên
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Nhã Nam, Tân Yên, Bắc Giang
Địa chỉ thường trú	: Hương Sơn, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Cơ khí
Quá trình công tác	:
09/1982 - 03/1998	: Công nhân Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
04/1998 - 05/2001	: Kỹ sư Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
06/2001 - 12/2003	: Quản đốc Xưởng Cơ điện Nhà máy thép Việt Ý
01/2004 - 02/2009	: Quản đốc phân xưởng Cơ điện Nhà máy Cán thép Thái Nguyên thuộc Công ty gang thép Thái Nguyên
03/2009 - 04/2016	: Trưởng phòng Kỹ thuật Cơ điện Công ty CP Cán thép Thái Trung
05/2016 - 12/2018	: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cán thép Thái Trung
Chức vụ hiện tại tại tổ chức đăng ký giao dịch	: Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	: Đảng ủy viên Công ty, UV.BCH công đoàn Công ty.
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	: - Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần, chiếm 0,01% VDL.
Hành vi vi phạm pháp luật:	: Không
Các khoản nợ đối với công ty:	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	: Tiền lương, cổ tức cổ phần sở hữu cá nhân
Số cổ phần của những người có liên quan:	: Không

3. Ông Phan Đình Hạnh – Phó Tổng Giám đốc

Ông	: Phan Đình Hạnh
Giới tính	: Nam
Ngày tháng năm sinh	: 10/05/1961
Nơi sinh	: Nam Thịnh, Nam Đàn, Nghệ An
Số CMND	: 090 522 051; Cấp tại Thái Nguyên
Quốc tịch	: Việt Nam
Dân tộc	: Kinh
Quê quán	: Nghệ An
Địa chỉ thường trú	: Trung Thành, TP Thái Nguyên, Thái Nguyên
Trình độ văn hóa	: 10/10
Trình độ chuyên môn	: Kỹ sư Cán kim loại; Cử nhân Quản trị KD
Quá trình công tác	:
11/1983 - 08/1994	: Kỹ thuật viên; Trưởng ca Công nghệ Nhà máy Cán thép Lưu Xá thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
09/1994 - 07/2005	: Trưởng phòng Công nghệ Công ty TNHH NasteelVina.
08/2005 - 12/2008	: Kỹ sư Công ty Gang thép Thái Nguyên
01/2009 - 06/2013	: Ủy viên HĐQT; Trưởng phòng Kỹ thuật Công nghệ Công ty CP Cán thép Thái Trung
01/2009 - 12/2014	: Thư ký Công ty Công ty CP Cán thép Thái Trung
07/2013 - 12/2018	: Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Cán thép Thái Trung
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các tổ chức khác:	: Phó Bí thư Đảng ủy, UV BCH Công đoàn Công ty.
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại tổ chức phát hành:	: - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần - Sở hữu cá nhân: 14.000 cổ phần, chiếm 0,028% VDL
Hành vi vi phạm pháp luật:	: Không
Các khoản nợ đối với công ty:	: Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty:	: Tiền lương, cổ tức cổ phần sở hữu cá nhân

Số cổ phần của những người có : Không
liên quan:

4. Bà Nguyễn Thị Minh Châu – Kế toán trưởng

Bà : **Nguyễn Thị Minh Châu**
Giới tính : Nữ
Ngày tháng năm sinh : 11/04/1973
Nơi sinh : Thái Nguyên
Số CMND : 090 620 639; Cấp tại Thái Nguyên
Quốc tịch : Việt Nam
Dân tộc : Kinh
Quê quán : Kim Chung, Hoài Đức, Hà Nội
Địa chỉ thường trú : Tổ 4, phường Trung Thành, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên
Trình độ văn hóa : 12/12
Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác :
12/1994 - 03/2001 : Nhân viên kinh tế tại Ban Quản lý Dự án công trình thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên
04/2001 - 11/2007 : Nhân viên Kế toán tại Phòng Kế toán Thống kê Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
12/2007 - 05/2008 : Kế toán trưởng tại CTCP Khoáng sản Thái Nguyên
06/2008 - 11/2013 : Nhân viên Kế toán tại Phòng Kế toán Thống kê Tài chính Công ty Gang thép Thái Nguyên
12/2013 - 04/2015 : Trưởng phòng Kế toán tại Chi nhánh CTCP Gang Thép Thái Nguyên – Mỏ sắt Tiến Bộ
07/2013 - 04/2015 : Thành viên Ban Kiểm soát tại Công ty CP Cán thép Thái Trung
05/2015 - 12/2018 : Kế toán trưởng tại Công ty CP Cán thép Thái Trung
Chức vụ hiện đang nắm giữ ở các : Trưởng Ban kiểm soát CTCP Hợp kim sắt Phú
tổ chức khác: Thọ
Số cổ phần hiện đang nắm giữ tại : - Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
tổ chức phát hành: - Sở hữu cá nhân: 500 cổ phần, chiếm 0,001%
VDL

Hành vi vi phạm pháp luật: : Không
Các khoản nợ đối với công ty: : Không
Lợi ích liên quan đối với Công ty: : Tiền lương, cổ tức cổ phần sở hữu cá nhân

- Những thay đổi trong ban điều hành: Không

- Số lượng cán bộ, nhân viên, chính sách đối với người lao động:

+ Số lượng cán bộ công nhân viên tại thời điểm 31/12/2018: 296 người; Trong đó nữ: 65 người.

+ Chất lượng lao động:

. Kỹ sư, cử nhân: 91 người; Trong đó nữ: 26 người

. Cao đẳng, Cao đẳng nghề 44 người; Trong đó nữ: 13 người

. Trung cấp, Trung cấp nghề 77 người; Trong đó nữ: 13 người

. CNKT bậc 6 trở lên 08 người; Trong đó nữ: 00 người

. CNKT dưới bậc 6 76 người; Trong đó nữ: 13 người

+ Chính sách đối với người lao động:

. Công ty chi trả đầy đủ tiền lương theo mức độ đóng góp của từng người lao động vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty thể hiện cụ thể bằng Quy chế tiền lương;

. Công ty áp dụng hình thức trả lương theo sản phẩm theo chức danh công việc, trình độ, năng lực và mức độ hoàn thành công việc của từng tập thể, cá nhân;

. Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, năng lực và hiệu quả công tác của tập thể, cá nhân người lao động, Công ty xem xét áp dụng chế độ thưởng từng quý, cuối năm, thưởng cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc, thưởng đột xuất.

+ Đời sống xã hội: Công ty có chính sách trợ cấp người lao động gặp khó khăn đột xuất. Đảm bảo chế độ ăn giữa ca, chế độ bồi dưỡng hiện vật đối với người lao động làm việc trong môi trường nặng nhọc độc hại.

- Bảo hiểm xã hội: Công ty thực hiện đầy đủ các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với người lao động

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:*

a) Các khoản đầu tư lớn: Không có

b) Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. *Tình hình tài chính:*

a) Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.170.802.034.699	2.041.057.750.933	74,33
Doanh thu thuần	1.200.802.957.474	2.504.563.809.143	108,57
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	23.439.888.246	6.073.669.839	-74,09
Lợi nhuận khác	3.663.466.318	5.757.364.146	57,16
Lợi nhuận trước thuế	23.439.888.246	6.073.669.839	-74,09
Lợi nhuận sau thuế	23.439.888.246	6.073.669.839	-74,09
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Các chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,245	0,744	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho/Nợ ngắn hạn	0,198	0,725	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,803	0,884	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	4,080	7,629	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động:			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	47,427	106,439	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,026	1,227	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời:			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,020	0,002	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,102	0,026	
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,020	0,003	
+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,020	0,002	

Những thuận lợi.

Năm 2018, Công ty được sự hỗ trợ của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên và sự nỗ lực của đội ngũ CBCNV Công ty, trong năm 2019 đã sản xuất được 352 nghìn tấn thép cán. Trong đó thép cán mang thương hiệu TISCO là 319 nghìn tấn và mang thương hiệu khác là 33 nghìn tấn. Giải quyết khó khăn về tài chính, đảm bảo việc làm, đời sống cho CBCNV-LĐ trong Công ty.

Trong năm, dù còn gặp khó khăn về tài chính nhưng Công ty vẫn đảm bảo kế hoạch thanh toán nợ vay đúng hạn.

Những khó khăn:

Năm 2018, do thị trường tiêu thụ chậm, Công ty phải dừng sản xuất gần 3 tháng nên sản lượng thép cán chỉ đạt 352/430 nghìn tấn, đạt 81,94% kế hoạch dẫn đến không đủ dòng tiền thanh toán cho khách hàng cung cấp vật tư, dịch vụ khi đến hạn.

Mặc dù đã có nhiều giải pháp để tiết kiệm chi phí, giảm chi tiêu tiêu hao nhưng do giá dầu tăng trên 18 % so với kế hoạch đầu năm nên đã ảnh hưởng tới kế hoạch lợi nhuận.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu: 50.800.000 cổ phiếu;
- Mệnh giá: 10.000 đồng/CP;
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông;
- Số cổ phiếu chuyển nhượng tự do: 50.800.000

b) Cơ cấu cổ đông:

- Phân theo tỷ lệ sở hữu:
 - + Cổ đông lớn: sở hữu: 47.587.653 cổ phần; Chiếm: 93,68%
 - + Cổ đông nhỏ: sở hữu: 3.212.346 cổ phần; Chiếm: 6,32%
- Phân loại theo hình thức sở hữu:
 - + Cổ đông là tổ chức: sở hữu 50.008.507 cổ phần; Chiếm: 98,45%
 - + Cổ đông cá nhân: sở hữu 791.493 cổ phần; Chiếm: 1,55%

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2018 Công ty không phát hành, chào bán chứng khoán ra thị trường.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty.

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

- Phôi thép :	360.066,747 tấn
- Dầu FO:	1.196.857 kg
- Khí CNG:	351.837,997 mmBTU

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức: Chưa áp dụng.

6.2. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp:

- Năng lượng tiêu thụ trực tiếp:	
+ Điện năng tiêu thụ trực tiếp:	33.493.368 kwh
+ Dầu FO:	29,80 kg/tấn sp
+ Dầu mỡ bôi trơn:	0,0528 kg/tấn sp
+ Dầu thủy lực:	0,0281 kg/tấn sp

- Năng lượng tiêu thụ gián tiếp:

Năng lượng điện: 547.029,93 kwh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Chưa áp dụng

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có.

6.3. Tiêu thụ nước:

- Tiêu thụ nước công nghiệp trực tiếp:	67.970 m ³ .
- Tiêu thụ nước sạch sinh hoạt:	4.055 m ³ .

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Nguồn nước sinh hoạt: Sử dụng nguồn nước do Nhà máy nước sạch Tích Lương, Thái Nguyên trực thuộc Công ty Cổ phần Nước sạch Thái Nguyên.

- Nguồn nước sản xuất: Sử dụng nguồn nước công nghiệp của Công ty Cổ phần Gang thép Thái Nguyên.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng:

Tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng là: 8.500 m³

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

Công ty chấp hành đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường như:

- Lập báo cáo tác động môi trường, được UBND tỉnh phê duyệt, quyết định.

- Thực hiện quan trắc môi trường định kỳ theo quy định.

- Có sổ đăng ký chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

- Thực hiện hợp đồng với đơn vị có đủ điều kiện về xử lý chất thải nguy hại để

xử lý các chất thải có trong công ty theo quy định.

- Thực hiện thu gom và quản lý chất thải nguy hại theo quy định.
- Thực hiện thường xuyên công tác vệ sinh công nghiệp, vệ sinh môi trường.

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

- Số lao động thời điểm 31/12/2018: 296 người;

- Mức lương trung bình: 8,16 triệu đồng/người-tháng

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Công ty nỗ lực tạo ra môi trường làm việc lành mạnh và an toàn cho CBCNV: Các CBCNV được huấn luyện định kỳ về sức khỏe và an toàn cần thiết cho công việc của họ, đồng thời các phân xưởng sản xuất của Công ty được quản lý chặt chẽ thông qua thiết kế phù hợp, kiểm soát kỹ thuật và hành chính, bảo dưỡng phòng ngừa và xây dựng quy trình làm việc an toàn. Công tác kiểm tra được tiến hành thường xuyên.

Các chính sách, nguyên tắc về sức khỏe và an toàn do Nhà nước ban hành được cập nhật thường xuyên để phản ánh điều kiện sức khỏe và an toàn hiện tại. Những nguyên tắc này bao gồm quản lý vật liệu nguy hiểm và giảm thương tích tại nơi làm việc.

Để thực hiện các chính sách trên, Công ty đã tổ chức thực hiện các biện pháp:

- Tổ chức bộ phận y tế trực cấp cứu 24/24 giờ nhằm sơ cấp cứu ban đầu trong trường hợp người lao động ốm đau hoặc bị tai nạn khi đang làm việc;

- Tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động: 01 lần/năm đối với lao động làm công việc bình thường; 02 lần/năm đối với lao động làm các công việc nặng nhọc độc hại;

- Tổ chức khám sức khỏe cho lao động nữ 01 lần/năm;

- Tổ chức đo kiểm tra môi trường lao động làm cơ sở để có các biện pháp cải thiện điều kiện làm việc đối với người lao động;

- Huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động định kỳ cho người lao động làm các công việc bình thường 01 lần/năm; lao động làm công việc nặng nhọc độc hại 02 lần/năm;

- Trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm việc tại Công ty;

- Đảm bảo các chế độ phúc lợi đối với người lao động theo quy chế hiện hành của Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên:

+ Quản lý: 9,5 giờ/người-năm;

+ Công nhân, nhân viên, phục vụ: 32 giờ/người-năm.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp:

Công ty cử cán bộ, nhân viên tham gia các chương trình phát triển kỹ năng theo chuyên ngành do các tổ chức có uy tín tổ chức. Tạo điều kiện để nhân viên cập nhật các thông tin mới, các quy định mới của Nhà nước, phục vụ cho công việc được phân công.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:

Năm 2018, Công ty chưa có những hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, việc hỗ trợ tài chính phục vụ cộng đồng còn hạn chế.

6.7. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN:

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc.

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị và các hoạt động điều hành khác; đồng thời có các chủ trương, định hướng và chỉ đạo kịp thời đối với việc quản lý và điều hành của Ban Tổng Giám đốc nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Được sự quan tâm, chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành hoạt động sản xuất sát sao, do đó thời gian vận hành thiết bị đã được cải thiện, chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật ổn định và đạt yêu cầu, chính vì vậy tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty có nhiều tiến triển tốt. Kết thúc năm 2018 lợi nhuận của Công ty là: 6,074 tỷ đồng, đạt 40,49% so với kế hoạch.

Nguồn vốn lưu động phục vụ sản xuất chủ yếu đến từ tiền gia công và sản xuất sản phẩm thép cán TISCO và các thương hiệu khác nên nguồn tài chính để mua sắm các thiết bị dự phòng thay thế phục vụ cho sản xuất hạn chế.

Trong năm 2018, Công ty có tổng thời gian dừng sản xuất gần 3 tháng chủ yếu do sản phẩm tiêu thụ chậm nên phải dừng sản xuất. Vì vậy, tổng sản lượng sản xuất thép cán các loại chỉ đạt 81,94% so với kế hoạch đề ra.

Năm 2018, sản xuất tại Công ty chủ yếu là gia công sản phẩm mang thương hiệu TISCO và sử dụng nguồn phôi có kích thước nhỏ (130 x 130 x 6.000) với số lượng lớn nên tác động không nhỏ đến năng suất, tỷ lệ thép ngắn dài, hiệu quả trong sản xuất (đặc biệt là chỉ tiêu tiêu hao kim loại).

- Thiết bị, vật tư dự phòng thay thế phục vụ cho sản xuất vẫn còn hạn hẹp, những dấu hiệu của sự thiếu ổn định về mặt thiết bị trong dây chuyền sản xuất cũng thể hiện rõ rệt.

Những tiến bộ công ty đã đạt được:

- Năm 2018. Sản lượng sản xuất thép cán của Công ty đạt 352.361 tấn, đạt

70,50% công suất thiết kế. Sản lượng sản xuất lớn tạo điều kiện cho trình độ tay nghề người lao động được nâng lên, tỷ lệ phế phẩm giảm, quá trình sản xuất ổn định hơn, các sản phẩm cán chế đã dần ổn định và giảm được các sự cố công nghệ. Việc tổ chức điều hành sản xuất hợp lý hơn.

- Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung đã phối hợp chặt chẽ với phòng KHKD - TISCO trong việc xây dựng kế hoạch sản xuất các chủng loại sản phẩm cho phù hợp, giảm tối đa thời gian dừng, kế hoạch chuyển đổi sản phẩm với thời gian ngắn nhất.

- Tập trung áp dụng các giải pháp kỹ thuật hợp lý trong các khâu sản xuất, nhằm giảm tiêu hao, giảm giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm. Cụ thể một số giải pháp như:

+ Áp dụng công nghệ Fuelsave cho lò nung từ tháng 8/2018 để giảm tiêu hao nhiên liệu cho lò nung đem lại hiệu quả tốt (*giảm tiêu hao nhiên liệu từ 1,3-1,5 kg FO/tsp*).

+ Nghiên cứu cải tạo hệ thống lỗ hình từ cán chế sang cán đơn (Với sản phẩm D14, để sử dụng nguồn phôi trung tần), cải tạo dẫn đỡ để nâng cao sự ổn định trong quá trình sản xuất và giảm tỷ lệ phôi phế thấp hơn định mức quy định và tăng hiệu quả SXKD của Công ty.

+ Từ ngày 07/12/2018, cùng với Nhà máy Luyện Cốc (TISCO) đã đưa vào vận hành thành công hệ thống cung cấp khí lò than cốc để nung phôi thép (*trong những ngày đầu đã có hiệu quả rõ rệt, ước giảm được trên 8 kg dầu FO cho một tấn sản phẩm*).

2. Tình hình tài chính:

a) Tình hình tài sản:

- Đầu năm 2018 tài sản ngắn hạn trên tổng tài sản chiếm 8,64%, tính đến cuối năm 2018 tài sản ngắn hạn chiếm 50,04% trên tổng tài sản. Mức tăng tỷ trọng trên là 41,4% chủ yếu là do tăng tỷ trọng của các khoản phải thu ngắn hạn (42,2%), tỷ trọng hàng tồn kho giảm (0,37%), tỷ trọng tiền và các khoản tương đương tiền giảm (0,2%), và tỷ trọng tài sản ngắn hạn khác giảm (0,23%).

- Đầu năm 2018 tài sản dài hạn trên tổng tài sản chiếm 91,36%, tính đến cuối năm 2018 tài sản dài hạn chiếm 49,96% trên tổng tài sản. Mức giảm tỷ trọng trên là 41,4% chủ yếu là do giảm tỷ trọng của Tài sản cố định (40,76%), giảm tỷ trọng của tài sản dài hạn khác (0,69%) và tăng tỷ trọng của Tài sản dở dang dài hạn (0,05%).

- Công ty có 02 khoản nợ xấu phát sinh từ năm 2013 là các khoản phải thu khách hàng từ bán sản phẩm thép cán của công ty nhưng khách hàng chưa thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc mới chỉ thanh toán một phần. Số tiền nợ xấu là 194.280.953 đồng. Công ty đã trích lập dự phòng trong năm 2015 và lập kế hoạch thu hồi nợ. Năm 2017, Công ty đã thu hồi được 20.000.000 đồng của Công ty CP sản xuất thép kết cấu và xây dựng Thành Trung. Tính đến 31/12/2018, số tiền nợ xấu là 174.280.953 đồng

b) Tình hình nợ phải trả:

Tổng số nợ phải trả của công ty tại thời điểm 31/12/2018 là gần 1.805 tỷ đồng, chủ yếu là nợ ngân hàng, nợ tiền phôi thép, khí CNG,... Trong đó, nợ ngân hàng vẫn chiếm tỷ lệ cao trong tổng số nợ. Vì công ty hoàn thành dự án và đi vào hoạt động

được 4 năm cho nên dư nợ vay vẫn ở mức cao và phải trả nợ theo kế hoạch. Đây cũng là áp lực lớn về tài chính đối với Công ty. Tuy nhiên, Công ty vẫn đang duy trì hoạt động sản xuất thép cán để đảm bảo thanh toán đúng kỳ hạn các khoản nợ vay đối với ngân hàng và các nhà cung cấp.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

- Về cơ cấu tổ chức: Cơ bản năm 2018, công ty chưa có sự cải tiến rõ rệt về cơ cấu tổ chức quản lý. Tuy nhiên, Công ty đã tổ chức rà soát, đánh giá việc tổ chức quản lý, sản xuất tại phòng ban, phân xưởng, định biên lao động trong toàn Công ty nhằm sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực của Công ty.

- Chính sách: Công ty xác định có các chính sách rõ ràng sẽ ngăn chặn những rủi ro xảy đến đối với người lao động và đảm bảo rằng công ty đang tuân theo đúng luật pháp. Chúng cũng sẽ giúp tạo lập văn hoá công ty, mọi vấn đề liên quan được giải quyết công bằng và nhất quán.

Có một chính sách rõ ràng để đem lại hình ảnh tích cực cho công ty trong mắt khách hàng và chính quyền địa phương. Bên cạnh việc nâng cao uy tín công ty, nó cũng có thể giúp công ty thu hút thêm nhiều lao động mới.

- Quản lý: Công ty thực hiện chính sách quản lý hoạt động của doanh nghiệp bằng biện pháp ban hành hệ thống văn bản điều hành trong nội bộ Công ty phù hợp với các quy định của pháp luật. Hệ thống văn bản luôn được rà soát, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với điều kiện thực tế của doanh nghiệp, quy định của pháp luật.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai.

- Nâng cao trình độ chuyên nghiệp về quản trị doanh nghiệp về tài chính, kinh doanh, kỹ thuật thông qua xây dựng và đào tạo nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp;

- Đảm bảo các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận cổ tức năm sau cao hơn năm trước;

- Phát huy cao độ mọi nguồn nhân lực để nâng cao sức cạnh tranh và đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động;

- Phân đấu xây dựng Công ty thành một đơn vị hàng đầu trong ngành thép Việt nam

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần)

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty:

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường.

Qua các đợt kiểm tra đo quan trắc môi trường, kết quả các các chỉ tiêu về môi trường đều nằm trong giới hạn cho phép.

Công ty tích cực tuyên truyền ý thức bảo vệ môi trường đối với người lao động. Tăng cường công tác kiểm tra định kỳ, thường xuyên, đột xuất trong quá trình sản xuất.

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

Năm 2018, mặc dù còn nhiều khó khăn trong hoạt động kinh doanh, Công ty đã chú trọng giải quyết các vấn đề liên quan đến người lao động như tiền lương, BHXH, BHYT, BHTN, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần, chăm lo sức khỏe cho người lao động.

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:

Công ty ý thức được trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp đối với toàn xã hội thông qua sản phẩm của mình đưa ra thị trường. Có sản phẩm tốt và an toàn cho cộng đồng sẽ đảm bảo lợi ích cho doanh nghiệp, lợi ích cho xã hội và đặc biệt là nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty.

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội.

Mặc dù nền kinh tế có dấu hiệu phục hồi, nhưng những yếu tố rủi ro, bất ổn vẫn còn. Tổng cầu cũng như sức mua của nền kinh tế còn thấp. Đánh giá được tình hình khó khăn do năng lực cạnh tranh của Công ty còn thấp. Hội đồng quản trị đã chủ động đưa ra chủ trương sản xuất thép cán mang thương hiệu TISCO cho Công ty CP Gang thép Thái Nguyên nhằm giải quyết những khó khăn về tài chính, đồng thời tạo việc làm, thu nhập của người lao động.

- Về doanh thu và lợi nhuận:

ĐVT: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu (Triệu đồng)	Thực hiện 2017	Kế hoạch 2018	Thực hiện 2018	Tăng trường so với 2017 (%)	% vượt kế hoạch
1	Tổng doanh thu	1.200.803	2.939.000	2.504.654	108,58	-14,78
2	Lợi nhuận trước thuế	23.444	15.000	6.074	-74,09	-59,51
3	Lợi nhuận sau thuế	23.444	15.000	6.074	-74,09	-59,51

- Về trách nhiệm môi trường và xã hội:

+ Công ty Cổ phần Cán thép Thái trung luôn cho rằng, một doanh nghiệp muốn phát triển bền vững thì trước hết phải tự đặt ra trách nhiệm của mình đối với nhân viên, cộng đồng dân cư xung quanh Nhà máy sản xuất của Công ty, môi trường sản xuất, môi trường thiên nhiên. Cụ thể, Công ty luôn có nhiều định hướng đầu tư và cải tiến trang thiết bị, kỹ thuật nhằm bảo vệ môi trường sống, như giảm thiểu việc sử dụng nước và năng lượng trong sản xuất, đầu tư mua sắm các trang thiết bị - công nghệ hiện đại...

+ Công ty sử dụng năng lượng sạch (khí CNG) kết hợp với năng lượng đang sử dụng (dầu FO) nung phôi thép, tạo nên môi trường sản xuất thân thiện với môi trường thiên nhiên, môi trường sống.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty:

Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty một cách tốt nhất. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2019:

Căn cứ tình hình thực tế, Hội đồng quản trị Công ty dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2018	Kế hoạch 2019	Tỷ lệ % KH2019/ TH 2018
1	Vốn điều lệ	Tỷ.đ	508	508	100,00
2	SP thép cán các loại	Tấn	352.361	415.000	117,78
3	Tổng doanh thu và các khoản thu nhập khác	Tr.đ	2.510.321	5.247.850	209,05
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	6.074	17.000	279,88
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	6.074	17.000	279,88
6	Lao động bình quân	Người	298	290	97,32
7	Thu nhập bình quân	Tr.đ	8,16	8,50	104,17
8	Cổ tức	%	-	-	-

Mục tiêu trong năm 2019:

Năm 2019, Hội đồng quản trị nhận định vẫn còn nhiều khó khăn. HĐQT tiếp tục tăng cường công tác quản trị, chỉ đạo giám sát hoạt động của Ban điều hành nhằm thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2019 tập trung vào một số mặt sau:

- Về tài chính:

+ Lập chi tiết kế hoạch tài chính năm 2019 để lãnh đạo có kế hoạch chuẩn bị dòng tiền thanh toán cho ngân hàng, đảm bảo vòng quay tài chính.

+ Chủ động tiếp cận một số ngân hàng để vay vốn phục vụ SXKD với lãi suất cạnh tranh.

+ Hoàn thiện chính xác, kịp thời các hồ sơ vay ngắn hạn. Đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh không bị gián đoạn.

+ Theo dõi các hồ sơ vay ngắn hạn, dài hạn, ân hạn, sự thay đổi lãi suất qua từng kỳ để đảm bảo tính đúng, tính đủ lãi hàng tháng cũng như gốc phải trả, không để chênh lệch số liệu của ngân hàng.

+ Quản chặt chẽ công nợ, không để phát sinh nợ khó đòi;

- + Xây dựng và triển khai chương trình tiết kiệm;
- + Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế quản lý chi phí, thu chi, mua sắm vật tư ...;

- Về đầu tư:

Đẩy mạnh ứng dụng kỹ thuật, công nghệ mới và thực hiện các giải pháp nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí trong quá trình sản xuất và quản lý.

- Về cơ cấu lại doanh nghiệp:

+ Tiếp tục sắp xếp lại cơ cấu tổ chức và quản trị doanh nghiệp theo hướng tinh giản biên chế gọn nhẹ và hiệu quả;

+ Đẩy mạnh công tác đào tạo và quy hoạch cán bộ quản lý.

Mục tiêu dài hạn:

- Cung cấp cho khách hàng những sản phẩm, dịch vụ thỏa mãn nhu cầu và hàm chứa yếu tố trách nhiệm xã hội, thân thiện với môi trường;

- Tôn trọng và tạo cơ hội phát triển cho mọi thành viên trong Công ty;

- Coi các nhà cung cấp nguyên vật liệu, nhà phân phối... là đối tác chiến lược của công ty;

- Duy trì và vận hành có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 và hệ thống phòng thử nghiệm theo tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2005.

V. Quản trị công ty.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn ý kiến kiểm toán và Báo cáo tài chính năm 2018 đã được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Công ty www.ttr.com.vn.

Thái Nguyên, ngày 29 tháng 03 năm 2019

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN
THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TỔNG GIÁM ĐỐC**

Nơi nhận:

- UBCK Nhà nước;
- Sở GD&ĐT Hà Nội;
- Các TV HĐQT; BKS;
- Ban TGD và KTT;
- Thư ký Công ty;
- www.ttr.com.vn ;
- Lưu: VT, Thư ký. *✱*



